

Contents

- 2 日本語版
- 4 Bản tiếng Việt [ベトナム語版]
- 6 中文版 [中国語版]
- 8 Bersyon sa Pilipino [フィリピン語版]
- 10 Edisi Bahasa Indonesia [インドネシア語版]
- 12 ฉบับภาษาไทย [タイ語版]
- 14 ភាសាខ្មែរ [カンボジア語版]
- 16 မြန်မာဘာသာ မူ [ミャンマー語版]
- 18 Монгол хэл дээрх хувилбар [モンゴル語版]
- 20 English Version [英語版]

こくごのもり

小学低学年の児童を対象に国語の楽しさを知ってもらおうと、イラストを多用してつくった問題で「毎日小学生新聞」に長期連載。

©毎日小学生新聞 複製、転用はできません

指導・元世田谷区立
小学校教諭
高橋 侖子
イラスト・奈良 恵

あいにくのおひょうん

表の数字と合う字を、□に書きましょう。

答えはP22にあります。

Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng

Tháng 7/2019 Số mùa Hè

“Reiwa” - Niên hiệu mới

Ngày 1/5 năm nay (2019), ở Nhật Bản, Thiên hoàng mới kế vị nên niên hiệu cũng thay đổi từ “Heisei” (Bình Thành) sang “Reiwa” (Lệnh Hòa). “Niên hiệu” được dùng để gọi tên năm theo từng thời đại của Thiên hoàng. Tại Nhật Bản, theo Luật về Niên hiệu ban hành năm 1979 thì “Chỉ khi nào Thiên hoàng kế vị thì mới đổi niên hiệu” và điều này được gọi là “Cải nguyên”. Năm nay là năm “Reiwa nguyên niên”, tức là năm “Reiwa thứ Nhất”. Trước Reiwa là Heisei. Năm Heisei thứ 31 đến ngày 30/4/2019 là kết thúc và từ ngày 1/5/2019 là năm “Reiwa thứ Nhất”.

Niên hiệu thể hiện ý chí của đất nước. Từ “rei” trong “Reiwa” có nghĩa là “tốt đẹp” và “wa” thể hiện sự “hài hòa”. Hai từ này được lấy từ tập thơ “Vạn diệp tập”, một tập thơ cổ của Nhật Bản có từ khoảng 1250 năm trước.

Niên hiệu cũng từng được sử dụng ở Trung Quốc và Việt Nam nhưng đã bị xóa bỏ và chỉ còn được sử dụng ở Nhật Bản. Lịch sử dùng niên hiệu thì được gọi là “Hòa lịch” (Lịch kiểu Nhật Bản). Tuy nhiên hiện tại việc sử dụng lịch tây đã trở nên phổ biến nên để tìm năm tây ứng với từng niên hiệu, nhiều người sử dụng mạng internet để tìm kiếm.

Kiến thức cơ bản về niên hiệu

Năm Heisei thứ Nhất ứng với lịch tây là năm 1989. Khi viết vào giấy tờ thì thường được viết tắt bằng chữ và số la-tinh là “H1”. “Heisei” được lấy từ nhưng thư tịch cổ của Trung Quốc là “Sử ký” và “Thư kinh”. Ý nghĩa của Heisei là “Trong ngoài nước, trên trời dưới đất đều có hòa bình”.

Trước niên hiệu Heisei là niên hiệu “Showa”. Showa năm thứ Nhất (S1) ứng với lịch tây là năm 1926. Showa được lấy từ sách “Thư kinh”, có ý nghĩa là “Hòa bình cho dân chúng và một thế giới cộng sinh thịnh vượng”.

Chuẩn bị phòng chống bão

“Bão” là hiện tượng khí áp thấp nhiệt đới có sức gió mạnh, hình thành tại Thái Bình Dương xung khu vực Đông Á. Ở Nhật Bản, hàng năm cứ từ tháng 7 đến tháng 9, bão thường tiếp cận hoặc đổ bộ lên quần đảo Nhật Bản, mang theo mưa lớn, gió mạnh, nước sóng dâng cao, lở đất, gây mất điện, mất nước... Năm 2018 đã có tới 29 cơn bão hình thành, nhiều hơn mức trung bình hàng năm. Trong số đó có 21 cơn bão tiếp cận hoặc đổ bộ vào nước Nhật gây ra thiệt hại to lớn và khiến nhiều người chết và bị thương.

Khác với động đất, bão có thể dự báo được nên chúng ta hãy theo dõi thông tin về báo qua truyền hình, radio hoặc mạng internet để biết những thông tin mới nhất về “Dự báo thời tiết và phòng chống thảm họa”. Điều cần thiết là bình thường cũng cần phải biết được cách phòng chống thiên tai. Trong số tháng 10/2018, tờ tin “Bạn của Thực tập sinh” cũng đã đăng một số trang web do các cơ quan chính quyền địa phương lập ra, giới thiệu về cách phòng chống thảm họa cho người nước ngoài. Các bạn có thể tham khảo theo đường link sau: <https://www.jitco.or.jp/webtomo/> (Vào mục Thông tin về cuộc sống sinh hoạt hằng ngày > Thông tin về an toàn > Phòng chống mưa lớn và thiệt hại do thiên tai) .

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu lại những trang web này.

[Giới thiệu về những trang web đa ngôn ngữ hướng dẫn phòng chống thảm họa (2019年)]

🌐 **[Safety tips]** (Ứng dụng cung cấp thông tin phòng chống thảm họa cho du khách nước ngoài [Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc (phồn thể và giản thể), tiếng Triều Tiên, tiếng Nhật Bản]) . Đây là trang web do Cục Du lịch Nhật Bản soạn thảo.

Android: <https://play.google.com/store/apps/details?id=jp.co.rcsc.safetyTips.android>

iPhone : <https://itunes.apple.com/jp/app/safety-tips/id858357174?mt=8>

🌐 **[Hướng dẫn phòng chống thảm họa cho cư dân nước ngoài]** (Tiếng Nhật đơn giản, tiếng ViệtNam, tiếng Trung Quốc, tiếng Tagalog, tiếng Indonesia) do tỉnh Kawaga soạn thảo

https://www.pref.kagawa.lg.jp/content/etc/subsite/kokusai/live_together/m_disaster/guidebook.shtml

🌐 **[The Disaster Prevention Handbook]** (Tiếng Việt Nam, tiếng Trung Quốc, tiếng Tagalog... ベトナム語・中国語・タガログ語等) do tỉnh Shizuoka soạn thảo.

<https://www.bousai.pref.fukuoka.jp/foreigners/detail/5>

🌐 **[Hướng dẫn khi xảy ra thảm họa]** (Tiếng Nhật có kèm cách đọc furigana, tiếng Việt Nam, tiếng Trung Quốc, tiếng Tagalog, tiếng Indonesia, tiếng Thái Lan...) do Hiệp hội Giao lưu Quốc tế, tỉnh Ibaragi soạn thảo.

<https://www.ia-ibaraki.or.jp/kokusai/soudan/disaster/>



Ví dụ về hiệu thị thông tin bão
(Theo trang web của Tổng cục Khí tượng Thủy văn)

Hãy cẩn thận với hiện tượng cảm nắng

Cảm nắng là hiện tượng cơ thể không chịu nổi nhiệt độ và độ ẩm cao trong mùa hè do lượng nước và muối trong cơ thể bị mất cân bằng. Khi bị cảm nắng thường có những hiện tượng như chóng mặt, đau đầu, buồn nôn... Tại Nhật Bản, đặc biệt vào thời điểm mùa mưa kết thúc, nhiệt độ và độ ẩm trong tháng 7 đột ngột cao lên khiến nhiều người phải cấp cứu hoặc tử vong do cảm nắng. Chúng tôi mong các bạn hãy cẩn thận với hiện tượng này.

◆ Những việc cần làm để phòng chống cảm nắng

- ✓ Khi đi ra ngoài tránh những nơi quá nóng và mặc quần áo thoáng mát, có thể dễ thấm nước và dễ khô.
- ✓ Trong phòng nên dùng quạt máy hoặc máy điều hòa hoặc kéo rèm che cửa để tránh nắng nóng.
- ✓ Khi uống nước không nên uống nhiều một lúc mà nên uống từng chút một chia thành nhiều lần.
- ✓ Theo dõi thông tin dự báo thời tiết để có cách phòng chống cảm nắng. Khi dự báo nhiệt độ cao hơn 35 độ C thì Cục Khí tượng Nhật Bản sẽ ra 「高温注意情報」 - “Thông báo chú ý nhiệt độ cao” để phòng chống hiện tượng cảm nắng.

◆ Cách xử lý hiện tượng bị cảm nắng

- ✓ Khi thấy có hiện tượng chóng mặt, đau cơ, co cứng cơ và vã mồ hôi, cần nhanh chóng di chuyển tới nơi mát mẻ, cởi rộng quần áo để hạ thấp nhiệt độ cơ thể. Nên uống nước hoặc nước uống có đường muối (Sport drink)
- ✓ Trường hợp đau đầu, buồn nôn, người lả đi thì nhanh chóng gọi xe cấp cứu hoặc nhanh chóng đi bệnh viện.

Hãy hiểu tình cảm người Nhật qua manga

— Dấu ấn niên hiệu —



Thật tuyệt có người mẹ đã trải qua 3 niên hiệu khác nhau!

Ở Nhật Bản có nhiều người thường nhớ những sự kiện phổ biến, âm nhạc, thời trang, phim ảnh, trò chơi, phim hoạt hình hoặc chuyện tranh manga bằng cách gắn với từng niên hiệu khác nhau. Reiwa sẽ trở thành một thời đại ra sao? Chúng tôi mong muốn thời đại này sẽ là một thời đại mang lại nhiều hy vọng cho mỗi người chúng ta.



Bảng 50 âm là bảng sắp xếp cách phát âm những chữ cái trong tiếng Nhật. Mặc dù gọi là Bảng 50 âm nhưng thực ra không phải có tất cả 50 âm. Những chữ cái cổ như 「ゐ」「ゑ」 được sắp xếp lại cho ứng với cách phát âm 「い」 và 「え」 trong hàng chữ 「ア」. Chữ 「を」 trước kia được ghi âm là 「ウオ」 nhưng giờ được thống nhất lại phát âm giống như chữ 「お」, chỉ được dùng khi viết 「〇を」.

(意思) 下周去河原郊游 盼望已久 玩些什么呢
五十音图是将日语发音整理做成的表。虽然叫“五十音”，但并没有五十个发音。以前表中有的“ゐ”“ゑ”2个文字与发音和ア行的“い”“え”统一合并了。“を”以前发成类似“ウオ”的音，后来变成和“お”发音相同的“オ”，作为文字使用时，只在写「〇を」时使用。

(ibig sabihin) Sa isang linggo ay may excursion kami sa Fujiwara. Hindi na ako makapaghintay. Ano kaya lalaruin natin?
Ang Japanese syllabary chart (goju-on chart) ay isang table chart na ginawa sa pamamagitan ng pagbigkas ng Japanese. Walang limampu (goju) kahit sinasabing "limampung tunog"(goju-on). Ang mga titik at tunog ng mga salitang "ゐ" at "ゑ" na natagpuan sa lumang talahanayan ay pinag-isa sa linya na "い" at "え". Sinasabing ang "を" ay binibigkas na "ウオ"(wo) noong araw at tulad ng "お" na naging "オ", ngayon ay ginagamit na lamang bilang character ang "〇を" sa pagsusulat.

Artinya : Minggu depan kita pergi tamasya sekolah. Mau cepat pergi ya. Kita main apa ya?
Gambar susunan 50 bunyi (gojuon-zu) adalah tabel yang menata bunyi huruf bahasa Jepang. Tabel tersebut bernama 50 bunyi, tetapi tidak mengandung 50 bunyi. "ゐ" dan "ゑ", yakni huruf dan bunyi yang dulu termasuk dalam tabel tersebut, telah disatukan dengan "い" dan "え" dalam baris A. Dahulu kala, "を" berbunyi seperti "WO", tetapi sekarang telah menjadi "O" yang sama dengan "お". Saat ini, "を" tersebut hanya digunakan untuk kalimat seperti "〇を".

ตารางห้าสิบเสียงเป็นตารางที่ทำขึ้นเพื่อจัดเรียงการออกเสียงในภาษาญี่ปุ่น แม้จะเรียกว่า “โกะจูอง” หรือห้าสิบเสียง แต่ก็ได้ไม่ได้มีถึงห้าสิบเสียง ตัวอักษรและเสียงที่เมื่อก่อนเคยมีอยู่ในตารางอาทิ 「ゐ」 และ 「ゑ」 นั้น ถูกนำไปปรวมเข้ากับเสียง 「い」 「え」 ในแถว อะ ส่วน 「を」 นั้น กล้าว่ากันว่า สมัยก่อนออกเสียงว่า “โวะ” แต่ก็กลายมาเป็นเสียง “โอะ” เหมือนกับตัวอักษร 「お」 ส่วนการเขียนก็จะเขียนไว้หลังกรรม 「〇を」 เท่านั้น

(អត្ថន័យ) នៅសប្តាហ៍ក្រោយគឺដំណើរការទៅធ្វើទេសចរណ៍ ទន្ទឹមនឹងចំណាស់ តើយើងនឹងលេងអ្វីទៅ
តារាងបុរេអ៊ុន គឺជាតារាងដែលបានធ្វើឡើងដោយរៀបចំតាមការបញ្ចេញសម្លេងរបស់ភាសាជប៉ុន។ គេហៅថា តារាងបុរេអ៊ុន (មានន័យថា សម្លេង៥០) ក៏ពិតមែន តែមិនមែនមាន ៥០សម្លេងទេ។ អក្សរនិងសម្លេងនៃ 「ゐ」 និង 「ゑ」 នៅក្នុងតារាងចាស់ត្រូវបានបង្រួមជាមួយ 「い」 និង 「え」 នៃអក្សរア។ ជាបុរេណាស់មកហើយ 「お」 មានសម្លេងដូចជា 「ウオ」 ប៉ុន្តែវាបានក្លាយជាសម្លេង 「オ」 វិញ គឺដូចគ្នានឹងសម្លេង 「お」 ដែរ ហើយការប្រើអក្សរវិញ គឺគេសរសេរតែនៅពេល 「〇を」 តែប៉ុណ្ណោះ។

(အဓိပ္ပာယ်) နောက်အပတ်မှာ မြစ်ကမ်းပါးမှာ ပျော်ပွဲစား မျှော်ရတာလဲ မောလှပြီ ဘယ်လိုကစားကြမလဲ
"အသံ ၅၀ ဇယား"ဟာ ဂျပန်ဘာသာအသံထွက်ကို ဇယားဖွဲ့ထားတာပါ။ အသံ ၅၀ဆိုမဲ့ပဲ ၅၀ မရှိတော့ပါဘူး။ ရှေးကဇယားမှာပါတဲ့ 「ゐ」「ゑ」 ဆိုတဲ့ စာလုံးနဲ့ အသံတွေဟာ "အ" အတန်းက 「い」「え」 တွေနဲ့ ပေါင်းသွားပါတယ်။ 「を」 ကို ရှေးက "ဝို" လို့ အသံထွက်ခဲ့တယ်ဆိုပေမဲ့ အခုအခါ 「お」 နဲ့ အတူတူ "အို" ဖြစ်လာပြီး စာလုံးကိုလည်း 「〇を」 လို့ ရေးတဲ့ အချိန်မှာပဲ သုံးပါတော့တယ်။

(Утга) Дараа долоо хоногт гол руу экскурст явна. Тэсэн ядан хүлээж байна аа, тийм ээ. Юу хийж тоглох вэ?
50 авианы хүснэгт (Япон үсгийн цагаан толгой) нь, Япон хэлний дуудлагыг цэгцлэн, боловсруулсан хүснэгт юм. "50 авиа"-ны гэсэн нэртэй боловч, авиа нь 50 хүрэхгүй. Эрт үеийн хүснэгтэнд байсан "ゐ", "ゑ" гэсэн үсэг, авиа нь "ア" буюу "А"-гийн багананы "い", "え" болж нэгтгэгдсэн. "を" нь, бөгөөд бүр эрт үед бол "Во" шиг авиа байсан гэж яригддаг боловч, "お" -той ижил "О" болж, хэрэглэхдээ зөвхөн "〇を" гэж бичих үед л хэрэглэгдэх болсон.

(Meaning) We will go on an excursion to the river next week We can hardly wait What shall we do there?
The Japanese syllabary chart, called gojuonzu, systematically shows the pronunciation of the Japanese syllables. Gojuonzu literally means "fifty sounds chart," but the chart does not actually include fifty sounds. This is because the characters and syllables "ゐ" and "ゑ" that were originally in the "や" column were integrated with the characters and syllables "い" and "え" in the "あ" column, and so they became obsolete. It is said that "を" used to be pronounced "wo," but it came to be pronounced "o," which is the same as "お." Today, the "を" syllable is used only in the form of "〇を."

技能実習生・研修生向け母国語情報誌
技能実習生の友
 2019年7月 夏季号
 2019年7月1日発行

発行 公益財団法人 国際研修協力機構 (JITCO)
 総務部広報室
 〒108-0023
 東京都港区芝浦 2-11-5
 五十嵐ビルディング
 電話 03-4306-1166 (ダイヤルイン)

冊子版バックナンバー : <https://www.jitco.or.jp/ja/tomo/> JITCO ホームページ : <https://www.jitco.or.jp/>